TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận T tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Chu Đức T

Địa chỉ: Số nhà 69, đường An Ninh, phố Thái Học I, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Chị Nguyễn Thị V

Địa chỉ: Tổ 20, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V có tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có một con chung từ năm 1997. Sau đó, đến ngày 02/5/2013 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ngày càng không hợp nhau về tính cách, mỗi người có một lối sống khác nhau. Từ giữa năm 2019 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được T tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung là Chu Bá T, sinh ngày 08/02/1998 và Chu Bảo A, sinh ngày 31/7/2013. Nay ly hôn anh chị thống nhất: Giao con chung Chu Bảo A cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi

con. Cháu Chu Bá T đã thành niên, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác:* Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V thỏa T anh T là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V T tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chu Bảo A, sinh ngày 31/7/2013 đến khi con thành niên, anh Chu Đức T T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con chung Chu Bá T, sinh năm 1998 đã thành niên, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Chu Đức T và chị Nguyễn Thị V không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Đức T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn. Anh T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002215 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Lan